BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh : ……..
Số báo danh: ……

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) *Năm 1440, tại một xưởng cơ khí nhỏ nằm lọt thỏm giữa thành phố Mainz nước Đức, Johannes Gutenberg phát minh ra máy in. [...]*

(2) *Trước năm 1440, tri thức là một dạng tài sản bị giam cầm. Nó nằm im lìm trong các thư viện, tu viện hay sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, được lưu giữ trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu mà giá trị của mỗi cuốn có thể đổi ngang một trang trại trù phú. Sự khan hiếm đó không phải là ngẫu nhiên, nó là một trật tự được thiết lập. Khi việc sao chép một văn bản đòi hỏi hàng nghìn giờ lao động thủ công của các tu sĩ, tri thức mặc nhiên trở thành đặc quyền của tầng lớp tinh hoa. Dân chúng không có quyền tiếp cận văn bản gốc, và do đó, họ không có quyền nghi ngờ.*

(3) *Phát minh của Gutenberg phá vỡ sự độc quyền đó bằng một khái niệm mang tính cách mạng: sự nhân bản công nghiệp của tri thức.*

(4) *Lần đầu tiên trong lịch sử, tư tưởng của một con người có thể tách rời khỏi thể xác họ và nhân ra hàng ngàn bản sao với chi phí thấp. Sách bắt đầu tràn xuống đường phố. Những ý tưởng, cả vĩ đại lẫn nguy hiểm, bắt đầu thẩm thấu vào đại chúng. William Shakespeare được hậu thế tôn vinh là đại văn hào không chỉ bởi tài năng của ông, mà còn bởi ông sống đúng vào điểm rơi của công nghệ in ấn. Nếu không có những bản in First Folio[1] được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.*

(5) *Sức mạnh của máy in không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn văn hóa, nó trở thành thước đo cho vận mệnh các quốc gia. Một sự phân hóa rõ rệt bắt đầu xuất hiện trên bản đồ thế giới. Những quốc gia phương Tây như Anh, Hà Lan hay Đức, nơi chấp nhận các phiên bản cải tiến sau này của máy in Gutenberg và để chúng vận hành hết công suất, đã chứng kiến sự bùng nổ chưa từng có về dân trí và khoa học. Tri thức không còn bị độc quyền, nó trở thành nhiên liệu cho Phục Hưng và Cách mạng Công nghiệp, giúp con người phát minh ra động cơ hơi nước và điện.*

(6) *Ngược lại, ở phía bên kia Địa Trung Hải, các Sultan[2] của Đế quốc Ottoman hùng mạnh đã đưa ra một quyết định định mệnh khi cấm in ấn bằng tiếng Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ trong suốt gần 300 năm, vì lo sợ sự lan truyền của những tư tưởng "lệch lạc". Hậu quả là trong khi châu Âu đang tranh luận sôi nổi về vật lý và thiên văn học trên những trang báo in, thì một đế*

chế từng là trung tâm văn minh của thế giới lại dần chìm vào sự trì trệ và lạc hậu. Sự thiếu vắng hạ tầng nhân bản tri thức khiến tỷ lệ biết chữ tại đây dậm chân tại chỗ ở mức dưới 5% trong suốt nhiều thế kỷ. Họ bỏ lỡ hoàn toàn chuyến tàu của Cách mạng Khoa học và kỷ nguyên Khai sáng, đơn giản vì các ý tưởng đột phá không có cơ hội được sao chép, lan truyền để tạo ra sự cộng hưởng trí tuệ.

(CODE VÀ CÁT - *Những quyền lực công nghệ xoay chuyển thế giới,* Phan Tuấn, NXB Thế giới, 2026, tr.8-10)

[1] Tuyển tập kịch đầu tiên của William Shakespeare.

[2] Người nắm quyền lực tối cao ở Đế quốc Ottoman.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo văn bản, trước năm 1440, tri thức được lưu giữ ở đâu?

Câu 2. Chỉ ra câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4).

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nghĩa của cụm từ *tài sản bị giam cầm* (đoạn 2) và từ *nhiên liệu* (đoạn 5) được tác giả sử dụng khi nói về tri thức trước và sau năm 1440?

Câu 4. Nhận xét về mối liên hệ giữa luận đề và các luận điểm trong văn bản.

Câu 5. Trong bối cảnh cần có những đột phá về khoa học công nghệ hiện nay, từ góc nhìn của người trẻ, theo anh/chị, cần sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như thế nào để tạo nên sự *cộng hưởng trí tuệ?*

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Nước Mĩ có Steve Jobs, Mark Zuckerberg, Elon Musk, ... với những phát minh công nghệ góp phần làm thay đổi thế giới.

Từ gợi dẫn trên, với tư cách người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: Làm thế nào để có những "Steve Jobs Việt Nam"?

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ sau:

NHỮNG CHIẾC LÁ

Nguyễn Đình Thi[3]

Chiều lạnh cóng, vườn cây vắng tanh, gió thổi bay lao xao, những chiếc lá rụng trên mặt cỏ
Những chiếc lá nâu, đen, rách quăn queo
Đâu những ngày xuân, chúng ta xòe biếc đón về ríu rít những đàn chim.
Những buổi trưa hè, chúng ta um tùm che mát cho người đi đường mồ hôi nhễ nhại.
Những chiều thu nhẹ trong, chúng ta thắp vàng trên đầu bao đôi người yêu.
Đến hôm nay, gió bấc đã rứt chúng ta, ném xuống đất bụi.

Chiều lạnh cóng, những chiếc lá rụng bay lao xao trong vườn cây.
Ai bé nhỏ vừa đi tới.

Giữa gió buốt, chú bé lụi hụi xuýt xoa, loạt xoạt, loạt xoạt, chiếc chổi tre quét trên mặt cỏ.

Sắp tối rồi. Chú bé ôm từng ôm lá nén vào chiếc bao tải dần căng phồng.

Đi đâu, chú bé vác bao tải to, trên con đường đầu ô bụi bặm.

Đây rồi, dưới mái bếp tranh, chú bé ngồi vốc từng nắm lá khô nhóm lửa, đặt nồi cơm, đợi mẹ đi làm về.

Khói hắc hắc thơm thơm bay lên.

À, à, vậy chứ, vậy chứ, - những chiếc lá reo phù phù, nhảy nhót.

(*Thơ Nguyễn Đình Thi*, NXB Kim Đồng, 2025, tr.87-88)

[3]Nguyễn Đình Thi (1924-2003) là nhạc sĩ, nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch, nhà phê bình văn học có đóng góp lớn cho nền văn học nghệ thuật nước nhà. Thơ Nguyễn Đình Thi mang phong cách tư duy hiện đại, đậm chất trí tuệ và giàu nội tâm. Ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật đợt 1 năm 1996.

---------- **HẾT** ----------

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026**

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC **Môn thi: NGỮ VĂN**

(Đáp án có 03 trang) *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo nhưng phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác; nghiên cứu kĩ Đáp án và Hướng dẫn chấm, Rubric chấm điểm phần "II. VIẾT". Đối với những bài làm có cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm.

II. ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU** - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên hệ mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	**4,0**
	1	Trước năm 1440, tri thức được lưu giữ: *trong các thư viện, tu viện, sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu.*	0,5
	2	Câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4): *Nếu không có những bản in First Folio được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.*	0,5
	3	- Nghĩa của cụm từ *tài sản bị giam cầm* khi nói về tri thức: tri thức có giá trị như của cải, bị hạn chế và độc quyền, không được truyền bá, chưa trở thành động lực cho sự phát triển của xã hội. - Nghĩa của từ *nhiên liệu* khi nói về tri thức: tri thức là nguồn năng lượng quan trọng cho sự phát triển của xã hội.	1,0
	4	- Luận đề, luận điểm: + Nêu luận đề: Công nghệ in ấn là nhân tố quyết định vận mệnh của các quốc gia. + Nêu các luận điểm: Thí sinh có thể nêu luận điểm theo cách khác, miễn là phù hợp với nội dung văn bản, bảo đảm tính logic, chặt chẽ; sau đây là gợi ý: ++ Trước khi máy in ra đời: tri thức bị độc quyền, không được phổ biến. ++ Sau khi máy in ra đời: tri thức được giải phóng, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các quốc gia. - Nhận xét về mối liên hệ: + Luận đề bao quát được nội dung của các luận điểm **hoặc** luận đề định hướng cho sự triển khai luận điểm,… + Các luận điểm được triển khai để làm sáng tỏ luận đề: theo trật tự thời gian (trước và sau 1440), trật tự không gian (các quốc gia phương Tây, Đế quốc Ottoman) **hoặc** các luận điểm được triển khai theo lối tương phản,… + Thể hiện rõ thái độ ủng hộ tiến bộ công nghệ và tự do tri thức của tác giả.	1,0
	5	- *Cộng hưởng trí tuệ*: sự lan truyền, tương tác, bổ sung tri thức của cả cộng đồng, từ đó tạo ra các sáng tạo có giá trị. - Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo nên sự *cộng hưởng trí tuệ*: + Biết khai thác điểm mạnh của AI để nâng cao hiệu quả tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kết nối và mở rộng tư duy.	1,0

		+ Biết kiểm chứng, phản biện thông tin do AI cung cấp; hình thành ý tưởng khoa học mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.	
II		**VIẾT**	**6,0**
	1	**Nước Mĩ có Steve Jobs, Mark Zuckerberg, Elon Musk,… với những phát minh công nghệ góp phần làm thay đổi thế giới.** **Từ gợi dẫn trên, với tư cách người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: Làm thế nào để có những "Steve Jobs Việt Nam"?**	***2,0***
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
		a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, ngôn ngữ, dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới. - Cách trình bày: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,… - Dung lượng đoạn văn: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân.	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. **- Ý 1) Về phía cá nhân:** + Ý 1.1) Nhận thức: cần có tư duy đột phá, có khát vọng lớn, không ngại thất bại,… + Ý 1.2) Thái độ: có lòng tự tôn dân tộc, muốn cống hiến cho đất nước và nhân loại,… + Ý 1.3) Hành động: học hỏi, nâng cao năng lực số, ngoại ngữ,…; phát triển công nghệ để giải quyết các vấn đề của đất nước và thế giới (dù làm việc trong nước hay nước ngoài); xây dựng đội ngũ những người trẻ có cùng chí hướng;… **- Ý 2) Về phía xã hội:** + Ý 2.1) Giáo dục: xây dựng nền giáo dục khai phóng, sáng tạo,… + Ý 2.2) Chính sách: có cơ chế thu hút, sử dụng nhân tài; hỗ trợ khởi nghiệp; đầu tư cho nghiên cứu khoa học cơ bản;… + Ý 2.3) Quan điểm của xã hội: ủng hộ tư duy độc lập, tôn trọng sự khác biệt, chấp nhận cho người trẻ thử nghiệm và thất bại,...	1,5
	2	**Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ *Những chiếc lá* của nhà thơ Nguyễn Đình Thi.**	***4,0***
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
		a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ngôn ngữ, dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Những chiếc lá*. - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng bài văn: khoảng 600 chữ. - Sử dụng bằng chứng: từ bài thơ *Những chiếc lá* của Nguyễn Đình Thi và các bài thơ khác cùng đề tài.	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Cần bảo đảm các yêu cầu sau: ***b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học*** - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận. ***b2. Phân tích bài thơ*** ***b2.1. Nhận diện được thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình /nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc*** - Ý 1) Thể thơ: tự do. - Ý 2) Đề tài: thiên nhiên. - Ý 3) Chủ thể trữ tình/ Nhân vật trữ tình: *chúng ta* (những chiếc lá).	3,5

		- Ý 4) Bố cục và mạch cảm xúc: + Ý 4.1) Phần 1 (6 dòng thơ đầu): Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá trước khi chú bé xuất hiện. + Ý 4.2) Phần 2 (phần còn lại): Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá khi chú bé xuất hiện. ***b2.2. Phân tích được cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá*** ***b2.2.1. Trước khi chú bé xuất hiện (phần 1)*** * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Hình ảnh những chiếc lá trong *chiều đông, ngày xuân, trưa hè, chiều thu.* - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, nhân hóa, đảo ngữ, từ láy, tương phản,… - Ý 3) Mối tương quan giữa các hình ảnh: *những chiếc lá* với *những đàn chim, người đi đường, bao đôi người yêu.* * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Tâm trạng, cảm xúc của những chiếc lá: buồn khi rụng rơi, tàn tạ, lạnh cóng, trơ trọi; luyến tiếc quá khứ tươi đẹp, sống động, hữu ích. - Ý 5) Ý nghĩa triết lí nhân sinh: + Ý 5.1) Quy luật vòng đời của lá, quy luật đời người (qua các từ ngữ chỉ thời gian). + Ý 5.2) Cống hiến, tô điểm cho đời làm nên ý nghĩa của sự tồn tại (qua mối tương quan giữa các hình ảnh đã nêu trên). ***b2.2.2. Khi chú bé xuất hiện (phần 2)*** * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Hình ảnh chú bé và chiếc lá *trong vườn cây* và *dưới mái bếp tranh.* - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, từ láy, thán từ, tương phản,… - Ý 3) Mối tương quan giữa *những chiếc lá* và *chú bé.* * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Nhận thức, phát hiện mới của những chiếc lá: nhận ra chú bé chăm chỉ, yêu thương mẹ; thấy mình được mang về để nhóm lửa, nấu cơm. - Ý 5) Cảm xúc của những chiếc lá: hài lòng, vui sướng khi thấy mình hữu ích. - Ý 6) Ý nghĩa triết lí nhân sinh: + Ý 6.1) Những chiếc lá có nhận thức mới về giá trị của bản thân nhờ hành động của chú bé: hóa thân, hiện hữu trong hình thức khác và có ích cho đời; qua đó chiến thắng quy luật vòng đời (sinh - tử). + Ý 6.2) Qua hình ảnh chú bé và những chiếc lá, người đọc nhận thấy tình yêu, lòng vị tha luôn hiện hữu trong cuộc sống. ***b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung*** * Đặc sắc nghệ thuật: - Ý 1) Cấu tứ độc đáo: tương phản (quá khứ/ hiện tại, lạnh lẽo/ ấm áp; buồn bã/ vui sướng). - Ý 2) Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, tự nhiên, đời thường nhưng giàu tính tượng trưng, khơi gợi những liên tưởng sâu xa. - Ý 3) Biện pháp tu từ: đa dạng, hiệu quả. - Ý 4) Giọng điệu: suy tư, chiêm nghiệm. * Đặc sắc nội dung: Qua sự biến đổi đầy bất ngờ trong mạch cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá, nhà thơ khẳng định, trân trọng niềm vui sống có ích, tinh thần cống hiến, vị tha. ***b2.4. Liên hệ mở rộng*** - Ý 1) Thí sinh biết so sánh, kết nối với các bài thơ, câu thơ khác để chỉ ra những điểm tương đồng hoặc khác biệt có ý nghĩa. - Ý 2) Liên hệ với thực tế đời sống hoặc bản thân để rút ra bài học.	
Tổng điểm			**10,0**

---------- HẾT ----------

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026
Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo nhưng phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác; nghiên cứu kĩ Đáp án và Hướng dẫn chấm, Rubric chấm điểm phần "II. VIẾT". Đối với những bài làm có cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU** - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên hệ mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	**4,0**
	1	Trước năm 1440, tri thức được lưu giữ: *trong các thư viện, tu viện, sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời được như Đáp án: 0,5 điểm* *- Trả lời bằng cách ghi lại toàn bộ câu văn*: "Nó nằm im lìm trong các thư viện, tu viện hay sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, được lưu giữ trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu mà giá trị của mỗi cuốn có thể đổi ngang một trang trại trù phú.": *0,5 điểm* *- Trả lời được ý* "lưu giữ trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu": *0,5 điểm* *- Trả lời được ý* "trong các thư viện, tu viện hay sau những cánh cổng sắt của các lâu đài": *0,25 điểm* *- Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	0,5
	2	Câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4): *Nếu không có những bản in First Folio được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời được như Đáp án: 0,5 điểm; trong ngoặc kép, trích những chữ đầu và chữ cuối của câu văn: 0,5 điểm; nêu vị trí chính xác của câu văn (câu thứ 5): 0,5 điểm; nếu thừa 1 câu (ghi cả câu 4 và câu 5): 0,25 điểm* *- Trả lời sai Đáp án, hoặc trả lời một phần Đáp án, hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	0,5
	3	- Nghĩa của cụm từ *tài sản bị giam cầm* khi nói về tri thức: tri thức có giá trị như của cải, bị hạn chế và độc quyền, không được truyền bá, chưa trở thành động lực cho sự phát triển của xã hội. - Nghĩa của từ *nhiên liệu* khi nói về tri thức: tri thức là nguồn năng lượng quan trọng cho sự phát triển của xã hội. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời được như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm* *- Trả lời được ý* "Nghĩa của cụm từ *tài sản bị giam cầm* khi nói về tri thức": *0,5 điểm;*	1,0

		trả lời được "tri thức có giá trị như của cải": 0,25 điểm; *trả lời được* "bị hạn chế và độc quyền" *hoặc* "không được truyền bá, chưa trở thành động lực cho sự phát triển của xã hội": *0,25 điểm* - *Trả lời được ý* "Nghĩa của từ *nhiên liệu* khi nói về tri thức": *0,5 điểm* - *Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	
	4	- Luận đề, luận điểm: + Nêu luận đề: Công nghệ in ấn là nhân tố quyết định vận mệnh của các quốc gia. + Nêu các luận điểm: Thí sinh có thể nêu luận điểm theo cách khác, miễn là phù hợp với nội dung văn bản, bảo đảm tính logic, chặt chẽ; sau đây là gợi ý: ++ Trước khi máy in ra đời: tri thức bị độc quyền, không được phổ biến. ++ Sau khi máy in ra đời: tri thức được giải phóng, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các quốc gia. - Nhận xét về mối liên hệ: + Luận đề bao quát được nội dung của các luận điểm **hoặc** luận đề định hướng cho sự triển khai luận điểm,… + Các luận điểm được triển khai để làm sáng tỏ luận đề: theo trật tự thời gian (trước và sau 1440), trật tự không gian (các quốc gia phương Tây, Đế quốc Ottoman) **hoặc** các luận điểm được triển khai theo lối tương phản,… + Thể hiện rõ thái độ ủng hộ tiến bộ công nghệ và tự do tri thức và tiến bộ công nghệ của tác giả. ***Hướng dẫn chấm:*** - *Trả lời được như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm* - *Trả lời được ý* "Luận đề, luận điểm": *0,25 điểm* - *Trả lời được ý* "Nhận xét mối liên hệ": *0,75 điểm (3 ý, mỗi ý 0,25 điểm; ý thứ 2 trong phần nhận xét chỉ cho điểm khi nêu được cụ thể 01 cách triển khai luận điểm)* - *Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	1,0
	5	- *Cộng hưởng trí tuệ*: sự lan truyền, tương tác, bổ sung tri thức của cả cộng đồng, từ đó tạo ra các sáng tạo có giá trị. - Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo nên sự *cộng hưởng trí tuệ*: + Ý 1) Tác động từ AI đến người sử dụng: Biết khai thác điểm mạnh của AI để nâng cao hiệu quả tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kết nối và mở rộng tư duy. + Ý 2) Tương tác của người sử dụng với AI để tạo ra đột phá tri thức: Biết kiểm chứng, phản biện thông tin do AI cung cấp; hình thành ý tưởng khoa học mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. ***Hướng dẫn chấm:*** - *Trả lời được như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm* - *Trả lời được ý "Cộng hưởng trí tuệ": 0,25 điểm* (có thể trả lời thành ý riêng hoặc lồng ghép trong các ý về sử dụng trí tuệ nhân tạo) - *Trả lời được ý* "Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo nên sự *cộng hưởng trí tuệ*": *0,75 điểm* (*trả lời được Ý 1: 0,25 điểm*; *trả lời được Ý 2: 0,5 điểm*; *trả lời được* "Biết kiểm chứng, phản biện thông tin do AI cung cấp" (trong Ý 2): *0,25 điểm*; *trả lời được* "hình thành ý tưởng khoa học mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội" (trong Ý 2): *0,25 điểm*) - *Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	1,0
II		**VIẾT**	**6,0**
	1	Thực hiện theo Rubric chấm điểm chi tiết đính kèm	***2,0***
	2	Thực hiện theo Rubric chấm điểm chi tiết đính kèm	***4,0***
Tổng điểm			**10,0**

---------- **HẾT** ----------

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN "II. VIẾT"
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(*Rubric chấm điểm có 04 trang*)

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026
Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN "II. VIẾT"

Câu	Tiêu chí	Thành phần nội dung	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
Câu 1 (*2,0 điểm*)			**(1,75 - 2,0 điểm)**	**(1,25 - 1,5 điểm)**	**(0,75 - 1,0 điểm)**	**(0,0 - 0,5 điểm)**
	I. Nội dung kiến thức (1,25 điểm)	**Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)**	- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới.			- Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận.
			0,25 điểm			0,0 điểm
		Các giải pháp (1,0 điểm)	Nêu đủ **03** ý trong ý 1 (ý 1.1, 1.2, 1.3) **và** nêu được **01** ý trong ý 2 (ý 2.1, 2.2, 2.3) ở mục "b. Yêu cầu cụ thể" của Đáp án.	- Nêu được **02** ý trong ý 1 **và** nêu được **01** ý trong ý 2.	- Nêu được **01** ý trong ý 1 **và** nêu được **01** ý trong ý 2; **hoặc** nêu được **03** ý trong ý 1; **hoặc** nêu được **03** ý trong ý 2.	- Nêu được **01** ý trong ý 1 **hoặc** nêu được **01** ý trong ý 2; **hoặc** nêu được **02** ý trong ý 2.
			1,0 điểm	0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
	II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,5 điểm)		- Trình bày được quan điểm của bản thân. - Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. - Lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục.	- Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như mức 4.	- Không đáp ứng được yêu cầu nào như mức 4.	
			0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm	
	III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)		- Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.	- Thí sinh đáp ứng được đầy đủ 03 trong 04 yêu cầu như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như mức 4.

			- Dung lượng: 200 ± 100 chữ.	- Thí sinh đáp ứng được 04 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 03 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như mức 4.	
			0,25 điểm			
Câu 2 (*4,0 điểm*)			**(3,0 - 4,0 điểm)**	**(2,0 - 2,75 điểm)**	**(0,75 - 1,75 điểm)**	**(0,0 - 0,5 điểm)**
	I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)	**b2.1. Thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc (0,25 điểm)**	- Nêu được chính xác các yếu tố thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc như Đáp án.	- Nêu được chính xác 03 trong 04 ý. - Nêu được 04 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 02 trong 04 ý. - Nêu được 03 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 01 trong 04 ý.
			0,25 điểm			
		b2.2. Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá (1,5 điểm)				
		b2.2.1. Trước khi chú bé xuất hiện (0,75 điểm)	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án. - Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 **và** ý 5.1 **hoặc** ý 5.2.	- Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 **hoặc** ý 5.1 **hoặc** ý 5.2.	- Không nêu được ý nào.
			0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
		b2.2.2. Khi chú bé xuất	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức.	- Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức.	- Không nêu được ý nào.

		hiện (0,75 điểm)	- Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Phân tích được ý 4, ý 5 **và** ý 6.1 **hoặc** ý 6.2.	- Phân tích được ý 4 **hoặc** ý 5 **hoặc** ý 6.1 **hoặc** ý 6.2.	
			0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
		b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ (0,5 điểm)	- Đánh giá được 03 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật như Đáp án. - Đánh giá được nội dung bài thơ như Đáp án.	- Đánh giá được 02 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung.	- Đánh giá được 01 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung.	- Chưa đánh giá được ý nào.
			0,5 điểm	0,25 điểm		0,0 điểm
		b2.4. Liên hệ, mở rộng (0,25 điểm)	- So sánh với các bài thơ/câu thơ khác để rút ra được những điểm tương đồng hoặc khác biệt một cách sâu sắc, thuyết phục. - Rút ra được thông điệp/Bài học nhân sinh sâu sắc, có ý nghĩa.	- Triển khai được 01 trong 02 ý.	- Triển khai được 01 ý nhưng còn chung chung.	- Chưa triển khai được cả 02 ý.
			0,25 điểm			0,0 điểm
	II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,75 điểm)		- Biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu **miêu tả** hình ảnh chiếc lá, chú bé và **mối quan hệ** giữa các chi tiết, hình ảnh làm căn cứ để rút ra nội dung bài thơ. - Sử dụng thành thạo các kĩ năng nghị luận (xác định, triển khai vấn đề nghị luận; sử dụng lí lẽ, bằng chứng; các thao tác nghị luận) để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ. - Biết liên hệ, kết nối với các văn bản khác và đời sống một cách thuyết phục.	- Biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu **miêu tả** hình ảnh chiếc lá, chú bé và **mối quan hệ** giữa các chi tiết, hình ảnh làm căn cứ để rút ra nội dung bài thơ. - Sử dụng thành thạo các kĩ năng nghị luận để phân tích, đánh giá giá	- Biết lựa chọn các chi tiết miêu tả hình ảnh chiếc lá và chú bé làm căn cứ để rút ra nội dung bài thơ. - Sử dụng chưa thành thạo các kĩ năng nghị luận để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ.	- Chưa lựa chọn được các chi tiết miêu tả hình ảnh chiếc lá và chú bé. - Chưa biết cách tổ chức lập luận.

				trị bài thơ.		
			0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
	III. Hình thức và ngôn ngữ (0,75 điểm)		- Bố cục 3 phần rõ ràng (Mở bài - Thân bài - Kết bài). - Dung lượng: 600 ± 200 chữ. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.	- Đáp ứng được ý 1, ý 2, ý 3.	- Đáp ứng được ý 1, ý 2.	- Đáp ứng được ý 1 hoặc chỉ viết được mở bài mà không có thân bài, kết bài.
			0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	

---------- HẾT ----------